



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y (NO)

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGHIÊM PHÚ PHÁT
Last (FAMILY NAME) Middle First

Current Address: 27 NGUYỄN THỊ HUỲNH, PHƯỜNG 8, QUẬN PHÚNHUẬN, HCM, VN

Date of Birth: 20 JULY 1941 Place of Birth: BÀ RỊA, VIỆT NAM

Previous Occupation (before 1975) TRUNG ỦY CHÁNH SỰ VỤ SỞ VĂN TUYÊN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24 MAY 1975 To 2 AUGUST, 1984
Years: 9 Months: 1 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: MRS. LYN N. NEWMAN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGHIÊM PHÚ PHÁT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHI THỊ THỊNH	02 SEP 1947	SPOUSE (WIFE)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y ☒ NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGHIEM PHU PHAT
Last (FAMILY NAME) Middle First

Current Address: 27 NGUYEN THI HUYNH, PHUONG 8, QUAN PHU NHUAN, HCM - VN

Date of Birth: 20 JULY 1941 Place of Birth: BARIA, VN

Previous Occupation (before 1975) TRUNG UY CHANH SU VU SO VAN TUYEN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24 MAY 1975 To 2 AUGUST, 1984
Years: 9 Months: 1 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: MRS. LAN N. NEWMAN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGHIÊM PHÚ PHÁT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHI THỊ THỊNH	02 SEP 1947	SPOUSE (WIFE)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGHIÊM PHÚ PHÁT
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : JULY 20 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 27 NGUYỄN THỊ HUỲNH, PHƯỜNG 8, QUẬN PHÚ NHUẬN
 (Dia chi tai Viet-Nam) HUCH MINH CITY - VN

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 24 MAY 1975 To (Den): 2 AUG, 1984

PLACE OF RE-EDUCATION: THỦ ĐỨC
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CIVIL ENGINEER (KỸ SƯ CÔNG CHÁNH)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 1ST LIEUTENANT (TRUNG ÚY CHÁNH SỰ VỤ SỐ)
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): VĂN TUYẾN
OCT 1967 - APR 1975 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 1 (ONE)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): SAME AS ABOVE

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
MRS. LAN N. NEWMAN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): (Yes) (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BAN (FRIEND)

NAME & SIGNATURE: LAN N. NEWMAN (ADDRESS IS SAME AS ABOVE)
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Lan N. Newman

DATE: November 14 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGHIÊM PHÚ PHÁT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHI' THI' THINH	02 SEP 1947	SPOUSE (WIFE)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGHIEM PHU PHAT
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goc)
DATE, PLACE OF BIRTH : JULY 20 1941
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 27 NGUYEN THI HUYNH, PHUONG 8, QUAN PHU NHUAN
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY - VN

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 24 MAY 1975 To (Den): 2 AUG 1984

PLACE OF RE-EDUCATION: THUATUC
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CIVIL ENGINEER (KY SU CONG CHANH)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 1ST LIEUTENANT (TRUNG UY)

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHANH SU VU SO VAN TUYEN Date (nam): OCT 1967 - APR 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____

IV Number (So ho so): _____

NO (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 1 (ONE)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): SAME AS ABOVE

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

MRS. LAN N. NEWMAN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BAN (FRIEND)

NAME & SIGNATURE: LAN N. NEWMAN - ADDRESS AS ABOVE

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

Lan N. Newman

DATE: November 14 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGHIÊM PHÚ PHÁP
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHI ' THỊ ' THÌNH	02 SEP 1947	SPOUSE (WIFE)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại khởi tạo
Số 579 GR1

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 316 ngày 07 tháng 7 năm 1984

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nghiêm Phú Phát Sinh năm 19 41

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bà Rịa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 75/2 Phạm Đăng Hưng, Q1, TP.HCM.

Can tội Trung úy chánh sự vụ số văn tuyên.

Bị bắt ngày 24-5-75 Án phạt 1TC4

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 75/2 Phạm Đăng Hưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội qui nghiêm, lao động và học tập tốt.

Thời hạn quản chế 06 tháng (sáu tháng).

Điền đi đường đã cấp đủ.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi về cư trú.

Trước ngày 06 tháng 08 năm 1984

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nghiêm Phú Phát

Danh bìn số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

[Handwritten signature]

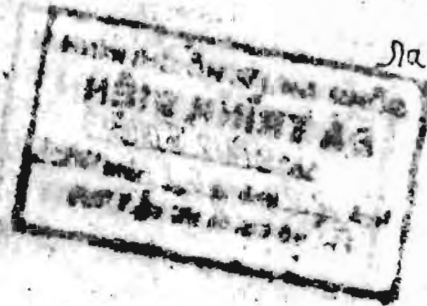


Ngày 8 tháng 8 năm 19 84

Chức vụ thị

[Handwritten signature]

Xã Nhân Hòa
Xã có dân trình : 01
Xã Nhân Hòa trình



Ngày 08/08/1984
Thường dân xã

[Handwritten signature]

HỘI VIỆT-MỸ

VIETNAMESE-AMERICAN ASSOCIATION

53-55, Mạc-dinh-Chi — SAIGON — Điện-thoại :

29 November 1971

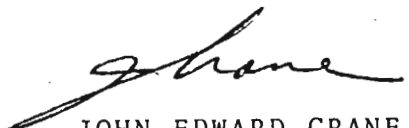
TO WHOM IT MAY CONCERN:

This is to certify that Mr. Nghiem Phu Phat, whose date of birth is 20 July 1941, has been employed as a teacher of English by the Vietnamese-American Association from November 1968 to November 1971.

During this period Mr. Phat taught beginning and intermediate courses in English using the aural-oral method. His instruction included vocabulary, pronunciation, and grammar of American English with emphasis on conversation.

Mr. Phat taught 15 hours per week. He is a reliable and conscientious teacher.

The Vietnamese-American Association is a recognized institution for the teaching of English as a foreign language. This recognition is given by both the Vietnamese and American governments. Our school is known in the United States as a Binational Center and is under the direction of the United States Information Agency, Washington, D.C.



JOHN EDWARD CRANE
Director of Courses

LIONS VIỆT NAM



HA SLAVE

1974 - 75

Thống đốc

District Governor

Bác-sĩ VŨ-BAN

Thống đốc tiền nhiệm

Immediate Past District Governor

Kỹ-Sư NGUYỄN VĂN BÌNH

Phó Thống đốc

Deputy District Governors

NS. NGUYỄN-CAO-THANH

CAO-VĂN

Tổng Thư ký Khu hội

District Secretary

TRƯƠNG-QUỐC-HOÀ

Chủ quỹ Khu hội

District Treasurer

NGUYỄN-VĂN-TRI

Chủ tịch Miền

Zone Chairmen

GS. LÊ-BÁ-KÔNG

NS. NGUYỄN-THÔN-ĐỒ

CHÂU-BÌNH-CÁN

LS. VŨ-NGỌC-TRUY

Phó Tổng Thư ký

Assistant Secretaries

LÊ-MỘNG-BẢO

NGUYỄN-ĐÌNH-TRÁC

TÀNG-KIỆN-HOÀ

Phó Thủ quỹ

Assistant Treasurer

HÀ-PHƯƠNG

Địa chỉ • Address

c/o 87, Phát Diệm

P.O. Box 3034

Saigon, Vietnam

Văn-Phòng Thống Đốc:

95, Nguyễn-Huân-Dức

Phủ-Nhuận - Gia Định

Điện-thoại: 43.935

Văn-Phòng Tổng Thư-ký:

87, Phát-Diệm - Saigon 2

Điện-thoại: 95.026

KHU HỘI 311 LIONS QUỐC-TẾ

Lions International District

CREDENTIAL CERTIFICATE

FOR DELEGATE

Attending The 13th Orient Southeast Asian Lions Convention

From THE DISTRICT 311 LIONS INTERNATIONAL
REPUBLIC OF VIET-NAM

Delegate Name: Lion NGHIEM PHU PHAT

The undersigned hereby Certify that the above named person
is a duly selected Delegate of the Lions Clubs from the
District 311 - Republic of VIET-NAM to The 13th
Southeast Asian Lions Convention.

SAIGON, December 4th, 1974
DISTRICT SECRETARY DISTRICT GOVERNOR

TRUONG QUOC HOA

GOVERNOR

Dr. VU BAN



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH GIA ĐỊNH
QUẬN TÂN BÌNH

XÃ PHU NHUAN T/20b

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN - THÚĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhiệm vụ phụ trách,Năm 19 71Số hiệu 221

Người chồng : (Tên, họ)	Nghiêm-phú-Phát
Sanh tại :	Bà-Rịa
Sanh ngày :	Ngày 20/7/1941
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nghiêm-phú-Phu (c)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần-thị-Dậu (c)
Người vợ : (Tên, họ)	Phí-thị-Thinh
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ-chánh
Sanh tại :	Hà-Dông
Sanh ngày :	Ngày 02/9/1947
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Phí-văn-Hảo (s)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thị-Tiến (s)
Ngày cưới :	Ngày 07/6/1971 hồi 16g15.



NGUYỄN THANH HÙNG

Trích y bản chánh :

PHU NHUAN, ngày 16 tháng 6 năm 1971
ỦY VIÊN HỘ TỊCH,

PHAN VĂN DẠM

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ TƯ-Pháp

SỞ TƯ-Pháp Huế

TOÀ SỞ-THAM NHA-TRANG

Số 166

=o= CHUNG-CHI THE VI KHAI-SINH . =o=

Của PHI-THỊ-THỊNH

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy, tháng Giêng ngày
Mười lăm

Trước mặt chúng tôi là PHAM-VAN-HIEN, Chánh-An toà Sở-
tham Nha-Trang, ngồi tại Văn-Phòng có ông Nguyễn-Tri-Phường, lục-
sử giúp việc.

Có ông PHI-VAN-HAO, 45 tuổi, nghề nghiệp quân-nhân, trú
tại 63, đường Phước-Hải, Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 12A.006477
ngày 7.9.1955 do Ty Cảnh-Sat Nha-Trang cấp, đến trình rằng
không thể xin trích-lục khai-sinh của con gái là PHI-THỊ-
sinh ngày MÙNG HAI, tháng CHÍN, năm 1947 tại làng Phường-Canh,
quận Hoài-Dức, tỉnh Hà-Đông (B.V.) được vì lẽ ban chính bị
và số hồ bị thiêu-hủy trong thời chiến-tranh; Nên yêu cầu
bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dân đến
lập chung-chỉ thay thế chung-thủ hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐỒ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN :

1^o NGUYỄN-VAN-THANH, 34 tuổi, nghề Đại-Uý, trú tại số
15 đường Lý-Thành-Tôn, Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 23A.006937 ngày
8.9.1955 do Ty Cảnh-Sat Nha-Trang cấp.

2^o PHAM-QUANG-PHẠCH, 35 tuổi, nghề Trung-Uý trú tại
số 20-B, đường Nguyễn-Hoàng, Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 22A.011317
ngày 27.9.1955 do Ty Cảnh-Sat Cần-Thơ cấp.

3^o LÊ-QUANG-CHỦ, 25 tuổi, nghề Chuân-Uý, trú tại Cầu-Lạc-
Bồ Sĩ-Quan Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 32A.001356 ngày 23.8.1955
do quân Hòn-Quan, Thủ-Đầu-Một cấp.

Ba nhân-chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc
điều 334 - 337 H.V. HÌNH LUẬT, phát tội nguy chúng về việc hồ,
cam đoan quả quyết biết chắc tên PHI-THỊ-THỊNH, 10 tuổi, ngày
hoc-trường sinh ngày MÙNG HAI, tháng CHÍN, năm MỘT NGHÌN CHÍN
BỐN-MƯƠI-BAY, tại làng Phường-Canh, quận Hoài-Dức, tỉnh Hà-Đông, con
ông Phi-van-Hào và bà Nguyễn-Thị-Tiên (vợ kẻ) Hai ông bà này
chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay dường như không
thể xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ ban chính bị

... / ...

thất-l... và số hộ bị thiếu-hủy trong thời chiến-tranh.

Bối vầy Ban Toà băng theo lời khai của các nhân-chúng và chiếu điều 47 - 48 H.V. HỒ LUẬT, lập chúng-chi thể vì khai-sinh này cho tên PHI-THI-THỈNH sanh ngày MUNG HAI, tháng CHÍN, năm MỘT NGHIN CHIN TRAM BỐN-MUỐI-BAY (02.09.1947) con ông Phi-Văn-Hảo và bà Nguyễn-Thi-Tiên đã cấp cho đương-sự theo như đơn xin..

Và các người chúng có ký tên với chúng tôi và ông Luc-Su sau khi nghe, đọc lại.

Luc-Su
Ký tên: NGUYEN-TRI-PHUONG

Chanh-An
Ký tên: PHAM-VAN-HIEN

Những người chúng... Người dùng xin

Ký tên:

Ký tên: PHI-VAN-HU

1. NGUYEN-VAN-THANH

2. PHAM-QUANG-PHACH

3. LE-QUANG-CHU

Duyệt tem

và trước bạ tại Nhà-Trang

Ngày 18 tháng 1 năm 1957

Thâu : miễn thuế

Chu-Su

Ký tên: NGUYEN-VAN-QUYNH

(đóng dấu)

SAO Y CHANH BAN

Nha-Trang, ngày 05 tháng 02 năm 1971

CHANH LUC-SU



DANG-KHU MO

MIỀN LÊ-PUH

Số hiệu: 289

KHAI SANH

Trích y theo bộ :

Phước-Lê, ngày 13-12-1941
Chức-Tịch Kiểm Hộ-Tịch,



Đặng-Văn-Triệu

Tên, họ ấu-nhi :	NGHIÊM-PHÚ-PHÁT
Phái :	Garçon
Sinh :	L. 20 Juillet 1941
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Phước-Lê
Cha :	Nghiêm-Phú-Phủ
(Tên Họ)	
Tuổi :	-----
Nghề-nghiệp :	Tailleur
Cư-trú tại :	Phước-Lê
Mẹ :	Trần-Thị-Dậu
(Tên Họ)	
Tuổi :	-----
Nghề-nghiệp :	Ménagère
Cư-trú tại :	Phước-Lê
Vợ :	Premier rang
Người khai :	NGHIÊM-PHÚ-PHÚ
(Tên Họ)	
Tuổi :	Trente et un ans
Nghề-nghiệp :	Tailleur
Cư-trú tại :	Phước-Lê
Ngày khai :	-----
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-Thị-Sao
(Tên Họ)	
Tuổi :	Tinquante six ans
Nghề-nghiệp :	Sage Femme
Cư-trú tại :	Phước-Lê
Người chứng thứ nhì :	Lê-Văn-Trọng
(Tên Họ)	
Tuổi :	Trente cinq ans
Nghề-nghiệp :	Tailleur
Cư-trú tại :	Phước-Lê

Nhận thực chữ ký
của Ủy-Ban Hành-Chánh
Xã Phước-Lê

Phước-Ly ngày 14-12-41

TUN. TỈNH-TRƯỞNG
TỈNH PHƯỚC-LY

Làm tại Baria, ngày 21 tháng Julien 1941

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

Phu ký

Hồng ký

Sao và Trọng ký



NGUYỄN-KHAI-SON
Đức-Sự Hành-Chánh

QUESTIONNAIRE FOR APPLICANTS

Date: May 15, 1968

A- BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name: **NGHIEM PHU PHAT** Sex : Male
2. Other name : none
3. Date/Place of birth : July 20, 1941 Ba Ria
4. Residence Address : 328 Le Van Si, F.14, Q.3 Ho Chi Minh City
5. Mailing Address : 27A Nguyen Thi Huynh, F.6, Phu Nhuan Ho Chi Minh City
6. Current Occupation : Civil engineer

B- RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

<u>Name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Place of birth</u>	<u>Sex</u>	<u>MS</u>	<u>Relationship</u>
PHI THI THINH	Sept. 2, 1947	Ha Dong	Female	M	Wife

C- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

OF MYSELF

OF MY SPOUSE

CLOSEST RELATIVE IN THE US:

a. Name	NGHIEM PHU PHI	PHI MANH KHAI
b. Relationship	Blood brother	Blood brother
c. Address		

d. Date of Relatives
Arrival in the US

Sept. 1964

D- COMPLETE FAMILY LISTING :

1. Father Nghiem phu Phu (dead)
2. Mother Tran thi Dau (dead)
3. Spouse Phi Thi Thinh (living)
4. Former Spouse None
5. Children None
6. Siblings :
1. Nghiem phu Phi (living)
2. Nghiem phu Phuong (living)
3. Nghiem thi Hae (living)
4. Nghiem thi Chi (living)
5. Nghiem thi Lan (living)
6. Nghiem phu Pham (living)

E- EMPLOYMENT BY US, GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US, ORGANISATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Employee Name : NGHIEM PHU PHAT
2. Position Title: Teacher of English (Part time)
Agency/Company/Office: Vietnamese American Association (VAA)
Length of Employment : from Nov. 13, 1968 to Apr. 28, 1975
Name of American Supervisor : John Edward CRANE
Reason for Separation: Ending of the Regime of the RVN
2. Employee Name : PHI THI THINH
Position Title : Cashier
Agency/Company/Office: Officer Open Mess, 7th Air Force USAF
Length of Employment: From 1967 to 1973
Name of American Supervisors: Lt Minor, Capt. Marden
Reason for Separation: Taking care of Households.

F- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of Person Serving : NGHIEM PHU PHAT
2. Dates : From Oct. 1967 to Apr. 1975
3. Last Rank : 1st Lieutenant Serial Number : 61/105.147
4. Ministry/Office/Military Unit : Ministry of Information and Open Arms
73rd Construction Battalion of Engineers
5. Name of Supervisor/C.O.: Hoang Duc Nha, Ho Van Cham
Gen. Nguyen Cham, Gen. Nguyen Van Chue
6. Reasons for Separation : Ending of the Regime of the RVN
7. Name of American Advisor : Mr J. Paulison
8. US. Training Courses in Vietnam: None
9. US. Awards or Certificates : 2 Certificates from the VAA (Attached)

G- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :

Name of Student/Trainee : None

H- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of Person in Reeducation : NGHIEM PHU PHAT
2. Time in Reeducation : From May 24, 1975 to Aug. 2, 1984
3. Still in Reeducation: Yes: No: X

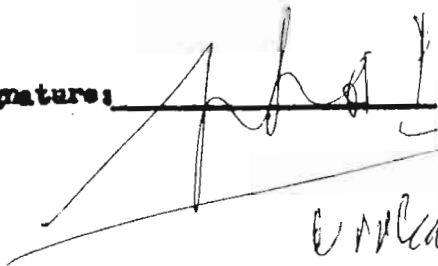
I- ANY ADDITIONAL REMARKS :

Other Activities : - Active Member of the VAA (1967-1975)
 - Secretary General (1973-1974) }
 - President (1974-1975) } of the Thi Nghe LIONS Club

- Director of LEO Committee of the Executive Board of the LIONS INTERNATIONAL VIETNAM DISTRICT 311.
- Delegate to the 13th ORIENT SOUTHEAST ASIAN LIONS CONVENTION held in Hongkong (Dec. 1974)
- Informal Guest to China Youth Corps Taiwan (Dec. 1974)
- Examiner of the Competition for the Program of the American Field Service (AFS) in Saigon (1972-1974)
- Assistant to the Project Engineer of the RMK-BRJ Company at the Saigon New Port Job Site (Summer 1966)
- Active Member of the Cercle Sportif Saigonnais (1968-1975)
- President Founder of the Nguon Song Student Artists' Group, Sponsored by GVN, the Asia Foundation, VAA and other private Youth Organisations (1965-1968)
- Leader of the Delegation of the Nguon Song Group to Visit Thailand and Laos in the Cultural Exchange Program (Dec. 1967) sponsored by GVN and the World University Service (WUS).

Mrs. THINH's Documents referring to her Job at the Officer Open Mess were lost during a Home Moving (1976).

Signature: _____

A handwritten signature in dark ink, appearing to be 'THINH', written over a horizontal line. Below the signature, there is a large, sweeping diagonal stroke across the page.

6/11/76



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: (MRS) LAN N. NEWMAN
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN PHÚ PHÁT
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: BẠN (FRIEND)
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: X (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

LAN N. NEWMAN		1376
Nov 14, 1989		90-8076/120 3211
PAY TO THE ORDER OF <u>FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOC.</u>		\$ 12.00
<u>Twelve and 00/100</u>		DOLLARS
COAST SAVINGS AND LOAN	EL CERRITO OFFICE 10770 SAN PABLO AVENUE EL CERRITO, CALIFORNIA 94530	
MEMO membership fee	<u>Lan N. Newman</u>	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: (MRS) LAN N. NEWMAN
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN PHÚ PHÁT
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: BẠN (FRIEND)
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ X (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

CONTROL

— Card
— Doc. Request; Form
— Release Order
— Computer
— Form "D"
— GPP/Date
— Membership; Letter 11/25/89